Chú Giải Luật Thiện Kiến

Hán dịch: **Tăng-già-bạt-đà-la** - Việt dịch: **Tỳ kheo Tâm-Hạnh**

Quyển thứ mười sáu
(tiếp theo)

-ooOoo-

74. Đánh (tỳ kheo khác):

Nhóm sáu tỳ kheo thường đánh đập nhóm mười bảy tỳ kheo vì sai khiến nhưng họ không làm theo. Nếu giận đánh cho đến (sắp) chết, phạm tội Ba-dật-đề.

Giận đánh cho đến vỡ đầu, gãy tay chân, phạm tội Ba-dật-đề.

Nếu đánh người chưa thọ giới cụ túc cho đến súc sanh, phạm tội Đột-cát-la.

Nếu với tâm dâm dục, đánh người nữ, phạm tăng tàn.

Nếu gặp phải cọp, sói, sư tử cho đến tai nạn về phạm hạnh, dùng tay đánh để được thoát, không phạm

(Pahàrasikkhàpadam catutthamï).

75. Dọa muốn đánh:

Tay không đụng vào thân, chỉ đưa tay muốn đánh.

Hết phần giới dọa đánh muốn đánh (Talasattikasikkhàpadadam panõcamam).

78. Rình nghe lén:

(lén) nghe ở chỗ khuất, là (nghe) cách vách hay đến chỗ bóng tối (để rình nghe), mỗi bước đi phạm mỗi Đột-cát-la; đến chỗ nghe được, phạm Ba-dật-đề.

Vì muốn tự sửa lỗi nên đến lén nghe, không phạm.

Đây là tánh tội (Upassutisikkhàpadam atthamam).

79. Hối hận

Giới về tỳ kheo đã đồng ý với yết ma của tăng sau đó lại hối hận.

Không giải thích (Kammapatibàhanasikk-hàpadam navamam).

80. Bỏ ra ngoài

Tăng đang họp giải quyết tăng sự chưa xong, tự ý im lặng bỏ ra ngoài.

Không giải thích (Chandamïadatvà gamanasikkhàpadam dasamamï).

81. Đổi ý

Tỳ kheo nào, trước đây hoan hỷ đồng ý (với tăng sự của tăng) sau đó lại nói rằng các tỳ kheo xoay vật của tăng đến cho thân hữu của mình.

Giới này không giải thích (Dabbasikkhàpadam ekàdasamam).

83. Tỳ kheo không được vào cung vua

Đức Phật bảo A Nan rằng: Vào cung vua có mười lỗi. Mười lỗi là gì?

- Khi vua cùng phu nhân đang ngồi chung một nơi, thấy tỳ kheo, phu nhân cười. Thấy phu nhân, tỳ kheo cũng cười. Thấy vậy, vua sinh nghi ngờ rằng tỳ kheo này sẽ tư thông với phu nhân. Đây là lỗi thứ nhất.

- Đức Phật bảo A Nan rằng vào cung vua lại có lỗi khác nữa. Nếu vua cùng thể nữ trong cung giao hợp và sau đó quên đi nhưng (người kia) sinh con thì vua nói rằng ta không gần thể nữ này, sao lại có con, đúng là việc làm của tỳ kheo. Đây là lỗi thứ hai.

- Đức Phật bảo A Nan rằng lại có lỗi khác nữa. Nếu trong cung bị mất vật báu mà tìm kiếm không ra thì vua bảo rằng còn người nào nữa, đúng là tỳ kheo lấy. Đây là lỗi thứ ba.

- Đức Phật bảo A Nan lại có lỗi khác nữa. Nếu lời nói kín trong cung vua lọt ra ngoài thì vua suy nghĩ rằng đúng là tỳ kheo truyền ra bên ngoài. Đây là lỗi thứ tư.

- Đức Phật bảo A Nan rằng lại có lỗi khác nữa. Nếu vua đẩy kẻ lớn xuống làm nhỏ, đưa kẻ nhỏ làm lớn, (trong lúc) không ai được vào cung vua, (mọi người cho rằng) chắc là tỳ kheo dạy hành động ấy cho vua. Đây là lỗi thứ năm.

- (... lỗi thứ sáu?)

- Đức Phật bảo A nan rằng vào cung vua lại có lỗi lầm khác nữa. Nếu vua tước bỏ địa vị của trưởng giả và sai con thay thế, mọi người bất mãn cho rằng chắc là tỳ kheo ra vào vương cung, dạy hành động ấy cho vua. Đây là lỗi thứ bảy.

- Đức Phật bảo A Nan rằng tỳ kheo vào cung vua lại có lỗi khác. Nếu vua sai khiến binh sĩ không đúng lúc làm mọi người bất mãn, nên cho rằng hành động ấy là do tỳ kheo dạy cho vua. Đây là lỗi thứ tám.

- Phật bảo A Nan rằng vào cung vua lại có lỗi khác nữa. Nếu vua sai lui quân giữa đường không đúng lúc, làm mọi người bất mãn nói rằng đây là tỳ kheo dạy hành động ấy cho vua. Đây là lỗi thứ chín.

- Đức Phật bảo A Nan rằng vào cung vua lại có lỗi khác. Nếu vua điều khiển xe voi ngựa và trang sức bằng vật quý, mọi người bất mãn và cho rằng hành động này là do tỳ kheo dạy cho vua. Đây là lỗi thứ mười.

Hết phần giải thích giới tỳ kheo không được vào cung vua (Ràjanteparasikkhàpadam pathamamï).

84. Cầm vật quý

Vì Phật, tăng mà cầm vật quý lên, phạm tội Đột-cát-la. Trong phòng tăng, trong trụ xứ, gặp vật báu bị rơi rớt (nên) giữ hộ. Khi đi chỗ khác nên bảo với người biết pháp và sợ tội rằng có chủ đến đòi nên trả lại cho họ.

Nếu đã lâu mà không có chủ đến đòi, được phép dùng vào việc làm phòng tăng hay ao, giếng nước, không được đem dùng riêng cho mình.

Nếu sau đó một thời gian lâu, có chủ đến đòi, nên đưa họ đến và chỉ tăng phòng, giếng nước (nói rằng) đây là vật của thí chủ.

Họ bố thí thì tốt, nếu không bố thí mà muốn lấy lại vật cũ (đã mất) thì tỳ kheo nên vào làng xóm, gặp thí chủ có tín tâm, nói rằng vào ngày... tháng... trong chùa có nhặt được vật quý bị rơi, giữ hộ đã lâu nhưng không có người đến đòi nên dùng làm phòng tăng, ao, giếng nước. Nay, chủ lại đến đòi vật cũ ấy, thí chủ có thể đem vật để chuộc lại và dâng cúng cho chúng tăng không?

Họ chuộc lại để dâng cúng cho chúng tăng thì tốt, nếu không ai có thể chuộc lại để bố thí thì tỳ kheo nên giáo hóa cầu xin khắp nơi để (góp lại) trả lại cho họ. Hết phần giải thích giới cầm vật quý (Rataanasikkhàpadam dutiyam). Đây là chế tội phát sinh từ thân nghiệp.

85. Giới đi vào làng xóm không đúng lúc, không giải thích (Vikàlegàmappavesanasikkhàpadam tatiyam).

86. Nằm giường cao tốt, không giải thích (Mancasikkhàpadam pancamamï).

87. Giới làm nệm ngồi có đệm bông gòn, không giải thích (Tùlonaddhasikkhàpadam chattham).

88. Giới làm ống đựng kim bằng sừng, không giải thích (Sùcigharasikkhàpadam catuttham).

89. Làm tọa cụ dài hai gang tay, rộng một gang tay rưỡi (Phật). (Nếu) làm thêm một gang tay là dài thêm sáu tấc (Tàu) phải cắt bỏ đầu (thừa ra theo quy định) (như vậy) cứ thêm một gang (tay Phật) là phải cắt bỏ bớt ba cạnh (tọa cụ). Phần thêm đây là tính theo gang tay của đức Như Lai.

Hết phần giải thích giới tọa cụ (Nisìdanasi-kkhàpadam sattamam).

90. Giới về y che ghẻ: Không giải thích (Kandupaticchàdisikkhàpadam atthamam).

91. Giới về y tắm mưa: Không giải thích (Vassikasàtikasikkhàpadam navamam).

-ooOoo-

Pháp Ba-la-đề-đề-Xá-Ni (Pathamapàtidéaniya).

1. Giới Ba la đề đề xá Ni thứ nhất không giải thích.

2. Nếu cả hai vợ chồng đều đắc Tu Đà Hoàn đạo thì dù có cả trăm lượng vàng cũng đem bố thí hết. Vì đã đắc đạo nên đối với tài sản họ không còn tham tiếc. Do bố thí thái quá nên gia đình trở nên nghèo nàn. Vì vậy, đức Phật chế giới (này để ngăn chư tăng) không được nhận sự cúng dường của họ.

-ooOoo-

Các điều học (Sekhiyavatta).

Thi Sa (Sikkhà) nghĩa là học.

Ca La Ny (Karanìya) việc cần phải học làm.

Nếu (dưới) bắp chân lớn (dài) hay đùi ốm nhỏ thì được mặc (y) thấp xuống.

Đổ nước rửa bát trong nhà người đời, nếu đã nhặt lấy hết cơm bố thí cho chúng sanh, đổ nước còn thừa lại thì không phạm. Nếu đem cơm nát trộn nước đổ (để bố thí cho chúng sanh) thì không phạm.

Không được đại tiểu tiện trong nước sạch dùng được.

Không phạm: nước mà người ta không dùng.

- Trong nước biển.
- Nước có thể dùng được nhưng ở nơi xa vắng, không có người sử dụng.

Không ngủ lại và cất vật dụng trong tháp thờ Phật. Hai giới này trong bản Phạn (Pàli) không có. Tại vì khi Phật còn tại thế, chưa có tháp (thờ Xá lợi) Phật. Giới (bản) này do Phật chế khi Ngài còn tại thế nên không thể có giới này. Do đó, đối với các giới:

1- Mang dép da đi vào tháp thờ Phật.
2- Tay cầm dép da vào tháp thờ Phật.
3- Mang giày ủng vào tháp thờ Phật.
4- Tay cầm giày ủng vào tháp thờ Phật.
5- Khiêng thây chết dưới tháp thờ Phật.
6- Thiêu thây chết dưới tháp thờ Phật.
7- Thiêu thây chết hướng về tháp thờ Phật.
8- Thiêu thây chết ở bốn cạnh tháp thờ Phật.
9- Mang y phục và giường của người chết đi qua tháp thờ Phật.
10- Đại tiểu tiện dưới tháp thờ Phật.
11- Đại tiểu tiện hướng về tháp thờ Phật.
12- Đại tiểu tiện quanh tháp thờ Phật.
13- Mang tượng Phật đến nơi đại tiểu tiện.
14- Xỉa chà răng dưới tháp thờ Phật.
15- Xỉa chà răng hướng về tháp thờ Phật.
16- Xỉa chà răng chung quanh tháp thờ Phật.
17- Khạc nhổ dưới tháp Phật.
18- Khạc nhổ hướng về tháp Phật.
19- Khạc nhổ chung quanh tháp Phật.
20- Duỗi chân hướng về tháp Phật.

- An trí tượng Phật ở phòng dưới.

Hai mươi giới (đang lưu truyền) ở trên, trong nguyên bản chữ Phạn không có vì khi đức Thế Tôn còn tại thế, không có tháp thờ Phật.

Bấy giờ, đức Phật quở trách nhóm sáu tỳ kheo rằng tại sao (các ông) ở dưới mà thuyết pháp cho người ở trên.

Phật bảo các tỳ kheo rằng ngày xưa ở nước Ba La Nại, có một cư sĩ tên là Xa Ba Gia (Chapaka). Người vợ có mang nên muốn ăn xoài, bảo với chồng rằng em thèm ăn xoài, anh hãy tìm cho em.

Người chồng đáp lúc này không phải mùa xoài, làm sao anh tìm được?

Người vợ nói: Nếu anh không tìm được xoài thì chắc em sẽ chết.

Nghe vợ nói, người chồng suy nghĩ rằng chỉ có trong vườn của vua mới có xoài trái mùa, ta hãy đến hái trộm.

Sau khi suy nghĩ tính toán như vậy, vào ban đêm, người chồng lẻn vào vườn nhà vua để hái trộm xoài. Chưa hái được quả nào thì trời đã sáng, không thể ra khỏi vườn nên anh ta trốn trên cây.

Bấy giờ, cùng Bà La Môn vào vườn, vua muốn ăn xoài. Đang ở dưới thấp, Bà La Môn thuyết pháp cho vua đang ngồi trên tòa cao.

Đang núp trên cây, người trộm xoài suy nghĩ rằng ta đang trộm xoài, việc này đáng bị chết. Nhân việc vua nghe Bà La Môn thuyết pháp, ta sẽ được thoát. Ta làm không đúng pháp mà vua cũng làm không đúng pháp, Bà La Môn cũng làm không đúng pháp. Tại sao? Ta vì phụ nữ nên trộm xoài của vua. Nhà vua cũng kiêu mạn vì thầy đang ngồi ở dưới mà mình ở trên cao để nghe pháp. Vì tham lợi dưỡng, Bà La Môn tự ở dưới thấp để thuyết pháp cho vua đang ở trên cao. Ta cùng với vua và Bà La Môn đều không đúng pháp, vậy ta sẽ được thoát.

Suy nghĩ xong, người này xuống khỏi cây, đến trước vua và nói kệ:

Ba người không biết pháp
Hai người không thấy pháp
Người dạy không y pháp
Người nghe không hiểu pháp
Vì ăn cơm gạo ngon
Và thức ăn hảo hạng
Chỉ vì ăn và uống
Tôi nói không đúng pháp (là ba)
Vì danh lợi làm hư
Gia pháp của các vị.

Khi Ta (Phật) còn là phàm phu, thấy người ở dưới thuyết pháp cho người ở trên, còn nói họ là phi pháp, huống chi là Ta ngày nay, đệ tử các ngươi tự mình ở bên dưới mà thuyết pháp cho người ở trên cao. Người trộm trái lúc bấy giờ là tiền thân của Ta.

Hết phần các pháp các điều học (Sekhiyavamnanà nitthità).

Các pháp diệt tranh cãi sẽ giảng rõ trong phần Kiền Đà Ca ở sau (Bhikkhuvibhangavannanà titthità).

-ooOoo-

GIỚI TỲ KHEO NI

Giới xúc chạm: từ lõm vai trở xuống, từ đầu gối, cùi chỏ tay trở lên, nếu xúc chạm vuốt ve vào thì phạm Ba La Di.

Tỳ kheo ny vuốt ve tỳ kheo, tỳ kheo có cảm giác thích thú nhưng thân không cử động theo thì không bị tội.

Nếu tỳ kheo đến vuốt ve tỳ kheo ny, tỳ kheo ny không cử động thân theo nhưng có cảm giác thích thú, tùy theo chỗ tiếp xúc mà bị tội.

Hết phần bốn giới Ba La Di sau.

Nếu tỳ kheo ny bảo người khác hãy cùng mình đi đến chỗ quan và tỳ kheo ny bảo cư sĩ ấy rằng ông hãy nói lý (của mình) trước. Nếu cư sĩ nói lý (của họ) thì tỳ kheo ny phạm tội Đột-cát-la. Sau khi cư sĩ nói xong, tỳ kheo ny lại nói tiếp (về sự việc kiện tụng) với quan thì tỳ kheo ny phạm Thu Lan Giá. Nếu cư sĩ nói tiếp, tỳ kheo ny thắng lý thì phạm tăng tàn. Nếu tỳ kheo ny không thắng lý cũng phạm tăng tàn.

Nếu cư sĩ nói rằng này tỳ kheo ny, quan gọi tỳ kheo ny đến. Sau khi đến nơi (quan) bảo tỳ kheo ny rằng hãy trở về, để quan tự phán quyết. Như vậy, dù thắng lý hay không thắng lý, tỳ kheo ny đều không phạm tội.

Nếu tỳ kheo ny đến trước quan và chỉ nói là người (chứ không nêu tên), quan hỏi là người vật gì thì không được nói tên của họ ra. Nếu bảo với quan trừng phạt họ bằng vật theo giá trị nhiều ít thì bị tội và (tỳ kheo ny) phải trả lại (cho người kia). Nếu được quan hỏi mà không nói rõ tên họ (của người kia) thì không phạm. Nếu sau đó, tự quan tìm biết ra chủ và trừng phạt thì tỳ kheo ny không phạm.

Nếu có người trộm y của tỳ kheo ny thì tỳ kheo ny không được nói là trộm, chỉ được nói là người này lấy y của tôi mang đi.

Nếu có người sẽ cướp đoạt vật của tỳ kheo ny thì tỳ kheo ny được phép đến vua xin bảo vệ thân mình nhưng không được nêu tên ra. Nếu nói tên của họ ra thì phạm tội.

Như trước đã nói, nghe tỳ kheo ny xin được bảo vệ, vua đánh trống truyền lệnh rằng ai xâm phạm tỳ kheo ny thì bị trị tội theo pháp luật.

Sau đó, nếu có người xâm phạm tỳ kheo ny, bị vua trị tội theo pháp luật thì tỳ kheo ny không bị tội.

Nếu có người vào chùa ny chặt phá cây cối, thì (tỳ kheo ny) không được đoạt dao búa (của họ) và phá hư đi. Nếu đập hư đi thì phải bồi thường theo giá trị. Nếu không bồi hoàn thì tính theo giá trị nhiều ít mà phạm tội.

Các câu văn khác dễ hiểu. Hết phần giải thích giới kiện tụng với người khác.

Giới độ nữ tặc: Không giải thích.

Giới tự tiện ra ngoài cương giới để giải yết ma (bị cử): Không giải thích

Tỳ kheo ny nào đi thuyền một mình qua sông thì phạm tăng tàn.

Hết phần giải thích 17 giới tăng tàn của ny.

Ba mươi pháp ưng xả đối trị: Không giải thích.

Sáu mươi pháp Ba-dật-đề.

Tỏi chỉ cho tỏi lớn (có củ): ăn mỗi miếng Ba-dật-đề. Ăn tỏi hành nhỏ thì không phạm. Được phép trộn tỏi lớn vào thức ăn để khử mùi (làm gia vị) thì không phạm.

Rửa chỗ tiểu tiện, nên dùng hai ngón tay (mỗi ngón) một đốt, không được quá. Nếu tẩy bằng một ngón tay thì được đưa vào hai đốt, không được quá. Không được dùng cả ba ngón tay để tẩy, vào trong thì phạm.

Tỳ kheo ny nào xin (hạt giống) lúa bắp, lúa mì thì phạm Ba-dật-đề. Nếu xin đậu hay dưa, rau thì không phạm. Nếu vì làm phòng ở mà xin lúa, bắp, lúa mì thì không phạm.

Không được đại tiểu tiện trên tất cả rau, cỏ, cây có trái sống và hạt lúa, nếu phạm thì bị tội Ba-dật-đề. Đại tiểu tiện trên trái, cây khô, hạt giống chưa ra mầm thì phạm Đột-cát-la.

Đi xem múa hát: kể cả đi xem khỉ vượn, chim công đùa giỡn nhau, đều phạm Ba-dật-đề. Nếu đi xem múa trong chùa thì không phạm.

Sau khi an cư mùa hạ, nên đi ra khỏi chùa cách sáu do tuần. Nếu không đi, phạm Ba-dật-đề.

Tám pháp Ba la đề đề xá ny: Không giải thích.

Hết phần giới của tỳ kheo ny (Bhikkhunivibhangavan-nanà nitthità).

Các phần Kiểm-Đà-Ca (Khandhaka).

Kiền Đà Ca: Hán dịch là tạp kiền độ.

Bấy giờ, sau (thời gian thành đạo) bảy ngày, đức Phật xuất khỏi thiền định, trời Đế Thích dâng Ngài trái Ha La Lặc (Osadhaharitaka - trái duốc núi, trái Kha lê lặc). Sau khi Phật nhận và dùng xong, trời Đế Thích lại dâng cây xỉa răng và nước sạch (Mukhodaka - nước rửa mặt).

Bấy giờ có hai khách buôn từ thôn Ưu Già La (Ukkalà) đi đến, trên xe chở đầy hàng hóa sắp đi vào trong nước. Khi đến gần cây Bồ đề, xe hàng hóa này tự nhiên đứng lại, không chịu đi tiếp. Thấy xe không đi tiếp, hai anh em cho là điềm xấu nên bày biện thức ăn để cúng tế quỷ thần. Thần cây liền hiện ra nửa thân và bảo với khách buôn rằng xe của ngươi không đi được là do ta giữ lại. Này khách buôn nên biết rằng con vua Tịnh Phạn xuất gia học đạo, đang chứng đắc nhất thiết trí dưới gốc cây Bồ đề, trong bảy ngày nay chưa ăn gì cả. Các ông hãy dâng bánh và mật lên đức Như Lai thì được lợi ích an ổn vui vẻ lâu dài.

Nghe thần cây nói như vậy, hai anh em khách buôn liền đem bánh mật dâng lên Thế Tôn.

Tuần tự các câu văn này, trong luật đã nói rõ.

(Người) thọ hai quy y đầu tiên là hai khách buôn dâng bánh mật lên đức Phật.

Sau khi thọ quy y rồi, muốn ra đi, hai anh em bạch Phật rằng làm sao hai người chúng con được cúng dường Phật?

Đức Phật đưa tay vuốt đầu, tóc rơi vào tay, bảo với khách buôn rằng các vị nên cúng dường tóc này chính là cúng dường đại sư các vị.

Hỏi: - Cái bát thọ cháo sữa lúc trước nay ở đâu (mà nay) lại nhận bát của bốn thiên vương dâng?

Đáp: - Bát mà đức Phật nhận cháo sữa trước đây, khi lội qua sông Ni Liên thuyền (Neranjarà) thì bát bị chìm vào nước, được long vương dưới biển nhận lấy để cúng dường. Do đó, nay phải nhận lại bát do bốn thiên vương dâng cúng. Bát này màu sắc như ngọc.

Người nào muốn cầu xuất gia, được cha mẹ cho phép, không có bệnh hoạn, không bị các chướng nạn, đến giữa tăng, nếu chúng tập họp lại thì nên bạch tăng, nếu không tập họp thì bảo nhau cho mọi người biết.

Sau khi bạch tăng, giới tử phải tắm rửa sạch sẽ, sau khi tắm rữa xong, hòa thượng nên xem họ như con mình, không được sinh tâm khinh thường. Tại sao? Nếu lo liệu công việc cho họ với tâm tốt thì đệ tử sẽ xem hòa thượng A Xà lê như cha.

Sắp cạo tóc, hòa thượng nên dạy cho họ năm pháp (quán tưởng). Năm pháp ấy là tóc, lông, móng, răng, da (kesà, lomà, nakhà, dantà, taco)

Dạy cho năm pháp này bởi vì có người tiền thân đã từng quán tưởng về năm pháp này, nay cạo tóc rơi xuống đất, thiện nghiệp trước đây phát sinh, liền chứng quả La Hán. Do đó, phải dạy cho họ năm pháp trước, sau đó mới cạo tóc. Như La Hầu La (Ràhula) tóc chưa cạo hết đã chứng quả La hán. Như mụt ghẻ đã muồi phải cần người lể ra sau đó mới phá. Như hoa sen phải chờ mặt trời mọc mới nở tung ra. Ở đây, người sắp xuất gia cũng vậy, nhờ được dạy năm pháp mà được ngộ đạo.

Khi cạo tóc, nên để lại trên đầu họ năm hay ba chỗ còn tóc, gội sạch bằng nước thơm để sạch mùi thế tục rồi đưa đến trước hòa thượng.

Hòa thượng hỏi rằng: - Ông có đồng ý cho cạo sạch tóc trên đầu không?

Đáp: - Xin vâng.

Đích thân hòa thượng cạo tóc trên đầu cho họ.

Sau khi được cạo tóc, giới tử quỳ trước hòa thượng. Được hòa thượng trao Ca sa, giới tử nhận lấy và đội trên đầu, sau đó trao lại cho hòa thượng. Làm như vậy ba lần.

Sau khi giới tử đã đội ca sa, hòa thượng mặc y cho họ chứ giới tử không được tự tiện lấy và mặc ca sa mà phải được hòa thượng trao cho.

Thứ đến, giới tử làm lễ các tỳ kheo, đi đến chỗ A Xà Lê lạy sát chân, quỳ xuống chấp tay. A Xà Lê dạy rằng: - Ông hãy theo lời ta nói, dạy cho ông thọ ba quy y.

Đáp: - Dạ, xin vâng.

Sau khi cho thọ ba quy y, thứ đến truyền cho mười giới.

Cho thọ ba quy y như thế nào?

Đáp: - Thọ ba quy y có hai trường hợp:

1- Thọ riêng.
2- Thọ chung.

Thế nào là thọ riêng? Thọ riêng là (nói lên) quy y Phật, quy y Phật, đã quy y Phật. Quy y pháp, quy y pháp, đã quy y pháp. Quy y tăng, quy y tăng, đã quy y tăng. Đây gọi là thọ riêng.

Thọ chung là: quy y phật, quy y pháp, quy y tăng. Đã quy y Phật, đã quy y pháp, đã quy y tăng. Nói lên như vậy ba lần. Đây gọi là thọ chung.

Không được nói quy y tăng trước rồi đến quy y pháp, Phật, cũng không được nói xen tạp.

Nếu thầy dạy nói **quy y Phật**, mà đệ tử nói không đúng thành ra **quy y Phất** thì cũng thành thọ.

Nếu thầy dạy nói (sai) quy y Phất, đệ tử nói (đúng) quy y Phật thì cũng thành thọ ba quy y.

Nếu thầy và trò đều đọc sai về lời thọ quy y Phật thì không thành thọ ba quy y.

Nếu thầy dạy quy y Phật, đệ tử đáp rằng xin vâng, hoặc lời nói không ra khỏi miệng, hoặc nói lời không đầy đủ, đều không thành thọ ba quy y.

Sau khi thọ ba quy y, thứ đến thọ mười giới.

Thọ mười giới có hai trường hợp:

1- Thọ riêng.
2- Thọ chung.

Thế nào là thọ riêng? Như nói rằng: con xin thọ giới không sát sanh, con xin thọ giới không sát sanh, con xin thọ giới không sát sanh rồi. Tuần tự các giới khác cũng như vậy, gọi là thọ riêng.

Thế nào là thọ chung? Như nói con xin thọ giới thứ nhất là không sát sanh; thứ hai là không trộm cắp; thứ ba là không dâm dục; thứ tư là không nói dối; thứ năm là không uống rượu; thứ sáu là không ăn quá giữa ngày; thứ bảy là không ca múa xướng hát, sử dụng các nhạc khí và cố ý đi xem nghe cho đến không đi xem đấu tranh; thứ tám là không đeo hoa thơm, trang sức, xức dầu thơm; thứ chín là không nằm ngồi trên giường cao rộng; thứ mười là không nắm giữ sinh tượng. Sinh tượng là vàng, bạc và tất cả các vật báu đều không được cầm.

Nếu tiếng nói không đồng nhau, như nói tiếng địa phương không hiểu nhau thì phải dạy ý nghĩa cho họ như vậy là không sát sanh.

Giới tử đáp: - Giữ được.

Như vậy sự thọ giới cũng thành tựu.

Đối với người căn tính chậm lụt không biết mặc y, không biết bưng bát thì không được lìa thầy hòa thượng mà phải nhất nhất tùy thuận theo hòa thượng để học.

Hòa thượng xem đệ tử như con nhỏ.

Hết phần Độ sa di.

-ooOoo-

Pháp đệ tử thờ thầy:

Rạng đông, phải dạy sớm. súc miệng, rửa tay chân mặt, cởi dép da, vào chỗ hòa thượng.

Thầy đã thức dạy, dâng thầy ba loại cây chà răng lớn, vừa, nhỏ và đưa một lần cả ba loại trên. Nếu hằng ngày thầy thường lấy cây lớn thì giữ lại cây vừa, nhỏ mà dâng thầy cây lớn. Nếu thầy thường dùng cây vừa thì giữ lại cây lớn, nhỏ. Nếu thầy thường dùng cây nhỏ thì giữ lại cây lớn, vừa. Nếu có lúc dùng cây lớn, có lúc dùng cây vừa, có lúc dùng cây nhỏ thì tùy ý thầy mà dâng một trong ba loại.

Nên dâng nước cho thầy. Nước có hai loại là lạnh và ấm. Nếu thầy thường dùng nước lạnh thì giữ nước ấm lại. Nếu thầy thường dùng nước ấm thì giữ nước lạnh lại.Nếu thầy

có lúc dùng nước lạnh, có lúc dùng nước ấm thì tùy theo ý thầy mà dâng một trong hai loại trên. Hết phần dâng nước.

Khi hòa thượng vào phòng xí để vệ sinh thì đệ tử đến phòng hòa thượng để quét, dọn giường, tòa, thu xếp y phục.

Dâng y Tăng già lê: xếp y Tăng già lê và áo lót dâng cho hòa thượng. Nếu hòa thượng sắp đi thì mặc y mang bát theo sau hòa thượng, không được đi gần hay xa quá, đi cách hòa thượng chừng bảy thước tàu. (*0,3m x 7 thước = 2,1m -- người dịch*)

Thầy nên dạy đệ tử trì giới, nếu họ có phạm tội nên dạy họ sám hối. Nếu đệ tử thiếu bát, thầy dư, nên cho.

Nếu đệ tử bị bệnh thì thầy nên chăm sóc.

Nếu hòa thượng có nhiều đệ tử thì một người phục vụ thầy, còn những người khác được tùy ý học, tụng (kinh điển).

Khi ấy, có Bà La Môn muốn cầu xuất gia nhưng không được tỳ kheo chấp thuận nên khóc lóc buồn rầu.

Thấy Bà La Môn ấy (buồn rầu nên) thân thể gầy ốm tiều tụy, đức Phật hỏi các tỳ kheo rằng vì sao Bà La Môn này tiều tụy như vậy?

Tỳ kheo đáp: Bà La Môn này muốn xin xuất gia nhưng không được các tỳ kheo chấp thuận nên buồn rầu gầy ốm.

Đức Phật hỏi các tỳ kheo rằng vị nào có mang ân của Bà La Môn này?

Xá Lợi Phất đáp: - Tại thành Vương Xá, Bà La Môn này đã từng cho con ăn, thế nên con biết (ông ấy).

Phật bảo Xá Lợi Phất: - Ông hãy độ Bà La Môn này.

Xá Lợi Phất thưa: - Thế Tôn! Con độ Bà La Môn này như thế nào?

Phật bảo Xá Lợi Phất: - Ông hãy bạch tứ yết ma (Natticatutthà kammavàcà).

Bấy giờ, sau khi tập họp các tỳ kheo lại để thuyết pháp xong, Phật dạy các tỳ kheo từ đây về sau không cho phép thọ giới bằng cách nói ba lần. Trong chúng tăng, tỳ kheo nào hiểu rõ (về luật) thì bạch tứ yết ma cho giới tử thọ giới.

Sau khi thọ giới, vị tân tỳ kheo làm nhiều việc xấu, không học giữ oai nghi. Có vị tỳ kheo thiểu dục tri túc chê trách rằng tại sao các ông làm những việc xấu mà không học giữ oai nghi?

Tỳ kheo ấy đáp rằng ai mời đại đức truyền giới cho tôi, ai thỉnh đại đức làm hòa thượng cho tôi?

Bấy giờ, có tỳ kheo thiểu dục thưa với Phật rằng các tỳ kheo không thỉnh hòa thượng, không xin giới mà cũng được thọ giới cụ túc.

Nhân đây, Phật chế giới người nào không thỉnh vị khác làm hòa thượng, không cầu xin giới thì không được truyền giới cụ túc cho họ. Ai cho họ thọ giới thì bị tội Đột-cát-la.

Cách thỉnh hòa thượng và cầu xin giới có ghi rõ trong luật.

Khi ấy, có các tỳ kheo bạch tứ yết ma với hai hoặc ba người để truyền giới cụ túc cho người.

Có vị tỳ kheo thiểu dục tri túc, sau khi quở trách, đến bạch với đức Phật.

Do sự việc này, đức Phật tập họp các tỳ kheo và dạy rằng từ nay về sau nên quy định túc số tăng mười vị để truyền giới cụ túc cho người. Nếu không đủ mười vị mà truyền giới cụ túc thì phạm tội Đột-cát-la.

Có vị tỳ kheo mới một tuổi hạ, hai tuổi hạ đã cho người khác thọ giới cụ túc mà không biết dạy bảo nên đệ tử không biết giữ uy nghi. Tỳ kheo ấy đưa các đệ tử đến gặp đức phật, lạy sát chân và ngồi qua một bên.

Bấy giờ, đức Phật thăm hỏi:

- Thân thể tứ đại của các ông có điều hòa không? Khất thực có dễ dàng không?

Họ thưa rằng thân thể tứ đại điều hòa, khất thực dễ dàng.

Nhân đó, đức Phật biết mà cố hỏi rằng các tỳ kheo này là đệ tử của ai?

Đáp: - Đệ tử của con.

Hỏi: - Ông bao nhiêu tuổi hạ?

Đáp: - Hai tuổi hạ.

Hỏi: - Đệ tử của ông bao nhiêu tuổi hạ?

Đáp: - Một tuổi hạ.

Đức Phật liền quở trách rằng chính ông (như trẻ con) chưa dứt sữa, làm sao độ được người.

Sau khi quở trách, Phật tập họp các tỳ kheo lại và dạy rằng từ đây về sau (tỳ kheo nào) chưa đủ mười tuổi hạ thì không được độ người cho thọ giới cụ túc. Nếu cho họ thọ giới thì bị tội. (Người nào) tuy đủ mười tuổi hạ nhưng ngu si không có trí tuệ thì cũng không được cho người thọ giới cụ túc.

Hết phần thọ giới.

-ooOoo-

Pháp sư nói: - Sau đây thuyết minh về pháp mất y chỉ (Nissaya) và không mất y chỉ.

Đệ tử cùng đi với thầy y chỉ, khi trông thấy hòa thượng thì mất pháp y chỉ.

Nếu trông thấy hòa thượng mà tưởng không phải hòa thượng thì không mất y chỉ.

Nếu hòa thượng đi vào trong cương giới hoặc vào trong nhà, hoặc vào làng xóm để khất thực, (đệ tử) nghe tiếng nói nhưng không thấy hình dáng, đều bị mất y chỉ.nếu nghe tiếng mà tưởng là không phải hòa thượng thì không mất y chỉ.

Nếu kẻ ngoại đạo mới gia nhập Phật pháp nên cho họ pháp Ba lợi Bà Sa (Parivàsa - thời gian tập sự thử thách). Sau khi cho Ba lợi Bà Sa rồi, nếu họ thích đi lại năm nơi không nên đi (xem ở trước), lười biếng không chịu học Phật pháp, vui mừng khi nghe

chê bai Phật pháp, vui mừng khi nghe chê bai tăng thì không được truyền giới cụ túc cho họ. Ngoại đạo đang hành Ba Lị bà sa (thời gian thử thách, tập sự) dù cho có tu chứng đến tứ thiền đến có thể bay lên hư không đi nữa cũng không được truyền giới cụ túc mà phải đủ bốn tháng. Nếu họ đã tu chứng đạo quả Tu Đà Hoàn trong Phật pháp, đến giữa tăng, cầu xin được xuất gia thì cho họ xuất gia, thọ giới cụ túc mà không cần phải trãi qua (bốn tháng) thử thách (Ba lợi Bà Sa).

Sau khi đã hành đủ bốn tháng thử thách, (mà họ vẫn) vui mừng khi nghe chê bai Phật pháp, tức giận khi nghe hủy báng ngoại đạo, ưa đi lại năm chỗ không nên đi lại thì cho họ hành thực bốn tháng thử thách lại.

Đối với ngoại đạo kết tóc và ngoại đạo thờ lửa thì không cần cho họ pháp Ba lợi Bà Sa. Tại sao? Hai hạng ngoại đạo này đều có ba nghiệp tin nhân quả. Chư Phật khi làm Bồ Tát trong quá khứ, tu xuất gia ba la mật đều có học theo hai ngoại đạo này.

Hết phần cho ngoại đạo thời gian thử thách để xuất gia.

-ooOoo-

Bệnh lại (Kuttha) có nhiều loại như bạch lại, hắc lại, ghẻ lở, lác đều thuộc về bệnh lại.

Cũng không được xuất gia: (người) bệnh lại, lác cho đến lớn chừng như móng tay cũng không được xuất gia.

Bệnh lác lớn như móng tay nổi lên ở những chỗ lộ dù phát triển hay không phát triển đều không được xuất gia. Nếu lác mọc ở chỗ kín nhưng có phát triển thì cũng không được xuất gia. Nếu chúng không phát triển thì được xuất gia.

Bệnh bướu mọc ở chỗ lộ dù phát triển hay không phát triển cũng không được xuất gia. Nếu chúng mọc ở chỗ kín nhưng không phát triển thì được xuất gia.

Nhất thời bị bệnh nổi cục lên (sau khi) đại tiện thì hết, được cho xuất gia. Vì đây không phải bướu, nên được xuất gia.

Nếu thân thể có (mụn) nhỏ nổi lên như bị mũi nhọn đâm chích thì thuộc về bệnh lại, không được xuất gia.

Độ người thuộc về vua (quản lý): Bấy giờ có các tỳ kheo độ chiến tướng (của vua) cho xuất gia. Sau đó có giặc nổi lên, vua muốn tìm ra vị tướng ấy để đi phá giặc, sai người đi tìm đến tận phòng chư tăng. Sứ giả thấy những vị tướng ấy đã được các tỳ kheo độ cho xuất gia nên trở về tâu vua rằng các tỳ kheo đã độ những vị tướng ấy xuất gia rồi.

Nghe như vậy, tập họp các quan lại bàn luận, vua hỏi rằng độ người của nhà quan bị tội thế nào?

Các quan đáp: ai làm hòa thượng thì bị chặt đầu, làm thầy yết ma thì bị cắt lưỡi, những người khác tham dự giới đàn thì bị đánh gãy xương sườn.

Khi ấy là người đã đắc đạo Tu Đà Hoàn, nghe lời các quan nói xong, nhà vua đi đến gặp Phật và bạch rằng từ đây về sau xin đừng độ xuất gia cho người của vua. Trong tương lai, gặp các vị vua thế gian không tin Tam bảo, nếu các tỳ kheo độ người của vua xuất gia thì bị trị tội theo pháp luật.

Đối với người của vua hay của các quan, cho đến người chỉ ăn bổng lộc của vua, đều là người của vua, nếu cha ăn lộc vua, con không ăn lộc vua thì cha không được xuất gia mà con được xuất gia. Ai ăn lộc vua có kỳ hạn, chưa hết hạn thì cũng không được xuất

gia. Sau khi ăn hết lộc vua mới được xuất gia. Nếu ai quyết chí muốn xuất gia thì chuyển phần lộc ấy cho anh em con cái thì sau đó được xuất gia. nếu người ăn lộc tâu vua , vua cho phép thì được xuất gia.

Giặc là những kẻ cướp, giật, trộm cắp, chặn đường giết người. Biết rõ tên họ của giặc thì không cho xuất gia.

Nếu làm giặc vì mưu đồ việc nước mà đã bỏ tâm xấu ấy rồi, muốn xuất gia thì được độ cho xuất gia. Vì trừ nạn cho đất nước, nếu vua nghe (giặc ấy) xuất gia thì rất mừng.

Nếu giặc ấy từ bỏ việc xấu, đầu hàng vua, vua cho phép thì được độ cho họ xuất gia.

Không được độ người đang bị thương vì binh khí. Sau khi vết thương lành thì được độ cho họ xuất gia.

Nếu người phạm tội bị bàn ủi lửa in tên họ (trên người) thì không được độ cho xuất gia. Nếu sau khi chữa khỏi thì được cho xuất gia.

Người mắc nợ (Inàyika): người mà chính mình mắc nợ, hay tổ phụ mắc nợ, hay cha mắc nợ, hay con mắc nợ mà mình phải chịu trách nhiệm (trả) thì không được xuất gia. Nếu đã có người trả nợ cho rồi thì được xuất gia.

Nô tỳ (Dàsa - nô lệ, đầy tớ): có bốn loại nô tỳ:

1- Sinh trong nhà.
2- Do chủ mua.
3- Do bị tàn phá.
4. Tự mình trở thành nô tỳ.

Tự thành nô tỳ: vì sự ăn mặc nên tự nguyện làm nô tỳ.

Nếu người chủ thả cho nô tỳ xuất gia (họ) nói với các tỳ kheo rằng nếu nô tỳ có đạo tâm thì được thả (để xuất gia). Nếu không có đạo tâm thì phải trở lại làm nô tỳ.

Nếu họ nói như vậy, thì (các tỳ kheo) không được độ (nô tỳ ấy) xuất gia.

Bấy giờ, ở nhà cư sĩ kia có phát sinh bệnh dịch, lúc đầu làm chết ruồi, rết sau đó giết gà heo đến bò dê, sang đến nô tỳ, cuối cùng là những người tốt đẹp. Khi bệnh này phát sinh, thì (mọi người) không được ra khỏi nhà bằng cửa đi mà phải phá tường để đi thẳng ra và không được nhìn lại. Ai nhìn lại thì bị chết. Nếu không chết ngay, khi đi đến địa phương khác cũng chết.

Bấy giờ, ba cha con (nhà cư sĩ kia) phá vách tường để ra, đi thẳng chứ không nhìn lại nên còn sống. Sau khi đến vùng khác, quá nghèo nàn không thể tự lập nên họ đến gặp tỳ kheo để cầu xin xuất gia.

Tỳ kheo độ cho họ xuất gia. Sau khi xuất gia, người cha dẫn hai con đi khất thực.

Chú Giải Luật Thiện Kiến
- Quyển thứ 16 -

-ooOoo-

Chương trước | Đầu trang | Mục lục | Chương kế

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 01-2001)

[Trở về trang Thư Mục]

update: 10-02-2001